

Logistics ngược trong ngành giấy Việt Nam

Phạm Thuý An

Khoa Quản lý công nghiệp và năng lượng, Trường Đại học Điện lực (EPU)

Những đặc điểm từ sản phẩm giấy, khả năng tái chế, cũng như những thông số liên quan tới lợi ích của việc tái chế giấy được tác giả tổng hợp và phân tích chi tiết tạo tiền đề lý luận quan trọng cho việc áp dụng Logistics ngược (reverse logistics - RL) trong ngành giấy tại Việt Nam. Đồng thời các nguồn dữ liệu trong nước và quốc tế được trích dẫn chi tiết giúp các nghiên cứu mở rộng liên quan tới lĩnh vực này có thể cập nhật số liệu nhanh chóng tin cậy.

1. Mở đầu

Trong những năm gần đây, logistics ngược (Reverse logistics - RL) đã trở thành một lĩnh vực quan trọng đối với tất cả các tổ chức do các mối quan tâm ngày càng tăng về môi trường, luật pháp, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và khả năng cạnh tranh bền vững.

Nghiên cứu về RL đã phát triển trong nhiều năm và các tác giả đã định nghĩa RL theo những cách khác nhau từ những năm 1980s tuy nhiên đến tận năm 1998, (Rogers and Tibben-Lembke 1998) mới thiết lập định nghĩa được chấp nhận rộng rãi nhất là "RL là quá trình lập kế hoạch, thực hiện và kiểm soát dòng nguyên liệu thô hiệu quả, tiết kiệm chi phí, trong quá trình tồn kho, đã hoàn thành hàng hóa và các thông tin liên quan từ điểm tiêu thụ đến điểm xuất xứ nhằm mục đích thu lại giá trị hoặc thải bỏ hợp lý". Nói một cách chính xác hơn, hậu cần ngược là quá trình di chuyển hàng hóa từ điểm đến cuối cùng điển hình của chúng với mục đích thu được giá trị hoặc xử lý thích hợp. Các hoạt động tái sản xuất và tân trang cũng có thể được đưa vào định nghĩa về hậu cần ngược. Logistics ngược không chỉ là tái sử dụng các thùng chứa và tái chế vật liệu đóng gói. Hậu cần ngược cũng bao gồm xử lý hàng hóa bị trả lại do hư hỏng, hàng tồn kho theo mùa, bổ sung, cứu hộ, thu hồi và hàng tồn kho dư thừa. Nó cũng bao gồm các chương trình tái chế, xử lý các vật liệu nguy hiểm, các thiết bị lỗi thời và thu hồi tài sản.

2. Tầm quan trọng của Logistics ngược

Trên thực tế, có rất nhiều công ty đã tận dụng RL như một công cụ chiến lược cho lợi ích kinh tế và hình ảnh xã hội của doanh nghiệp. Điển hình như Kodak bắt đầu thu hồi, tái sử dụng và tái chế các máy ảnh sử dụng một lần của mình vào đầu năm 1990. Số lượng máy ảnh thu lại tăng từ 0,9 triệu máy ảnh năm 1990 lên 61 triệu máy ảnh năm 1998, điều này đã giúp Kodak giải quyết được vấn đề môi

trường trước đó với người tiêu dùng. Và đến năm 1999, Kodak có nhiều cơ sở tái chế, nơi có tới 86% các bộ phận của máy ảnh được tái sử dụng để sản xuất máy ảnh mới (Jayaraman and Luo, n.d.). Một ví dụ thành công tương tự là Chương trình tái chế hộp mực in LaserJet của HP. HP có các chương trình tái chế trên khắp thế giới và tuyên bố rằng kể từ năm 1990, HP đã có thể chuyển hơn 18 triệu pound nguyên liệu từ các bãi chôn lấp quay trở lại sản xuất của HP (Wu and Cheng 2006). Và (Stock and Mulki 2009) cũng phải thừa nhận rằng việc quản lý tốt thu hồi các sản phẩm nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng cũng đồng thời đem lại lợi nhuận cho công ty thông qua việc và giảm chi phí cho các quá trình thu hồi hiệu quả. Và trong ngành giấy thì việc thực hiện RL còn mang lại ý nghĩa to lớn hơn nữa.

3. Ngành công nghiệp giấy Việt Nam

Ngành công nghiệp giấy của Việt Nam tuy không phải là một trong những ngành công nghiệp mũi nhọn nhưng các sản phẩm của ngành giấy như bột giấy, giấy in, khăn giấy là những sản phẩm thiết yếu. Với nhu cầu tăng mạnh và vai trò đa dạng trong nền kinh tế, ngành giấy đóng góp khoảng 1,5% GDP, kim ngạch xuất khẩu đạt trên 1 tỷ USD. Theo thống kê từ hiệp hội giấy và bộ giấy Việt Nam, (VPPA 2018), những năm gần đây, ngành giấy Việt Nam có tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 25%/năm. Hiện nay, Việt Nam xuất khẩu giấy bao bì sang 33 quốc gia và 5 châu lục (MOIT 2022).

Với sự phát triển mạnh mẽ của các phương tiện kỹ thuật số khiến nhu cầu sử dụng giấy in báo giảm nhưng thông qua việc tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) và Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) được kỳ vọng sẽ mang lại cơ hội xuất khẩu lớn cho ngành giấy và bao bì Việt Nam. Nền nhu cầu giấy bao bì tăng mạnh, đặc biệt là đối với các ngành có tỷ trọng xuất khẩu cao bao gồm dệt may, da giày,

thủy sản, linh kiện và thiết bị điện tử. Kết quả khảo sát cho thấy mức tiêu thụ giấy bình quân của Việt Nam hiện nay rất thấp, đạt 50,7kg / người / năm, so với mức tiêu thụ bình quân của thế giới là 70kg / người / năm, Trung Quốc là 78kg/người/năm (CPA 2019) Malaysia là 90kg/người/năm (MPPMA 2019) Thái Lan 76 kg/ người/năm, Mỹ và EU 200 - 250 kg/ người/năm (Vũ Thị Hồng Mận et al. 2019)

Do đó, nhu cầu về giấy các loại của Việt Nam vẫn còn khá lớn. Tuy nhiên, Tỷ lệ thu hồi giấy tại Việt Nam hiện nay vẫn nằm ở mức thấp chỉ đạt trên 40%, thấp hơn mức trung bình của thế giới là 56% và lượng thu gom chỉ đáp ứng chưa tới 50% nhu cầu sử dụng trong khi đó tỷ lệ sử dụng giấy thu hồi trong sản xuất giấy đã lên tới gần 90%.

4. Vai trò RL trong ngành giấy

Đầu tiên chúng ta cần nhìn nhận một cách rõ ràng rằng, việc tái chế giấy giúp cứu đời rừng cây, nguồn nước, năng lượng, cũng như giảm diện tích chôn lấp rác thải và khí thải nhà kính. Từ số liệu thống kê của (theworldcounts.com 2021), tác giả lập bảng sau:

Bảng 1: Thống kê liên quan tới sản xuất và tái chế giấy toàn cầu

Sản xuất		Tái chế	
Số lượng giấy sản xuất mỗi năm	420 triệu tấn	Số lượng giấy tái chế mỗi năm trung bình 55%	230 triệu tấn
số lít nước để sản xuất	324000 L/tấn	Số lượng nước tiết kiệm được	26500L/ tấn giấy tái chế
Số cây cần để sản xuất	17 cây	Số lượng cây được cứu đời khi tái chế	17 cây
Mỗi cây cung cấp oxy cho	3 người	Số lít dầu tiết kiệm	3102L/ tấn giấy tái chế

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Thông qua những con số thống kê ở Bảng 1 ta có thể thấy mỗi năm nếu sử dụng toàn bộ bột giấy được sản xuất từ cây rừng tự nhiên thì chúng ta cần tới 7 tỷ 140 triệu cây tương ứng với lượng oxy của 21 tỷ 420 triệu dân. Nhưng rất may mắn khi bìa giấy Các-tông, giống như các sản phẩm làm từ giấy có thể tái chế khác, được tái chế thành các sản phẩm giấy mới 5-7 lần trước khi sợi của nó trở nên quá ngắn để có thể tự tái sử dụng (C. Claiborne Ray 2010). Đồng thời, tại Hội nghị Ngành Công nghiệp Giấy Đông Nam Á lần thứ 34, (VPPA 2018) chỉ ra hơn 85% khối lượng sản xuất giấy của ngành giấy tập trung vào sản xuất các hộp chứa các-tông (containerboard). Đây là loại giấy có thể tận dụng giấy tái chế một cách hiệu quả nhất.

Chưa dừng ở đó, việc tái chế giấy còn có tác động tới việc giảm khí thải nhà kính. Theo một số ước tính, chúng ta có thể giúp giảm 1 tấn khí thải CO2 cho mỗi tấn bìa cứng tái chế ("Recycling Cardboard: The Environmental Effects" 2017). Ngoài ra từ Bảng 1 cho thấy khi tái chế chúng ta tiết kiệm hơn 80%

lượng nước so với sản xuất giấy thông thường từ nguyên liệu thô ban đầu là gỗ.

Tiếp theo đó, theo thống kê từ Bộ Công Thương Việt Nam (MOIT 2020), trên 70% lượng rác thải tại Việt Nam đang được xử lý chủ yếu bằng công nghệ chôn lấp, trong đó 80% là bãi chôn lấp không hợp vệ sinh, gây hại cho môi trường. Chỉ có 13% rác được đốt cháy để thu hồi năng lượng. Đồng thời Theo Cục Bảo vệ Môi sinh Hoa Kỳ thống kê,(EPA 2018) rác thải giấy chiếm 23.05% lượng rác thải rắn trong khi mỗi tấn giấy chiếm khoảng 4.2m3 diện tích bãi chôn (EPA 2006). Như vậy, việc tái chế giấy là cần thiết để tiết kiệm diện tích bãi chôn cho những loại rác thải không thể tái chế khác.

Chưa dừng lại ở những lợi ích về môi trường mà việc tái chế giấy nội địa tốt mang lại nguồn nguyên liệu sản xuất cũng như lợi thế cạnh tranh nhất định cho thị trường giấy tại Việt Nam. Bình quân Việt Nam mỗi năm phải nhập hơn 2,4 triệu tấn giấy tái chế từ bên ngoài. Với chi phí giá cả nguyên vật liệu đầu vào ngày một tăng đối với giấy tái chế nhập khẩu, thì việc quan tâm tới năng lực thu gom và tái chế giấy nội địa đem lại lợi ích không hề nhỏ. Tính theo mức giá bình quân cho một tấn giấy tái chế khi được nhập khẩu giao động từ 220-230 USD/tấn => Chúng ta đã chi hơn nửa tỷ USD cho việc nhập giấy tái chế trong khi năng lực thu gom tại Việt Nam còn dưới 40% (VPPA 2018). Hay nói cách khác, việc tái chế giấy của chúng ta còn nhiều hạn chế. Việc tái chế giấy của Việt Nam còn cần nhiều nỗ lực hơn nữa để theo kịp thế giới và các nước trong khu vực. Đồng thời, trên thực tế tại Việt Nam, việc thu thập giấy thu hồi chưa có hệ thống và thiếu các chính sách hỗ trợ. Mọi người vẫn chưa có thói quen phân loại giấy thu hồi tại các nguồn, tình trạng này tuy có cải thiện nhưng còn chậm (VPPA 2018)

5. RL trong ngành giấy Việt Nam

Có những nghiên cứu về các phương pháp sản xuất, các loại hình hoá chất hay những công nghệ sản xuất tiến tiến để tiến hành tái chế đưa giấy đã qua sử dụng quay lại vòng sản xuất ban đầu. Tuy nhiên để làm được bước đó thì công việc đầu tiên và cũng là cơ bản nhất đó là hoạt động thu gom giấy sau khi sử dụng.

Việc thu mua giấy vụn giấy đã qua sử dụng được diễn ra từ rất lâu tại Việt Nam, được tiến hành từ những năm 1960, phần lớn để cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp sản xuất dù vẫn còn hạn chế cả về quy mô, công suất và nguồn cung cấp. Tuy nhiên các hoạt động này mới thực sự bùng nổ vào những năm 1990s ngay sau khi bắt đầu quá trình Đổi mới, chính phủ tháo bỏ những hạn chế trong các hoạt động

kinh tế tư nhân. Đến năm 2014, thì có đến 5096 làng nghề trên cả nước trong đó 80% là những làng nghề tái chế kim loại và còn lại là tái chế giấy và nhựa. Đặc điểm của những làng nghề tái chế này là: (1) không tuân theo bất kỳ luật lệ riêng biệt cụ thể nào; (2) đây là khu vực không chính thống sử dụng những công nghệ thô sơ và lạc hậu không đảm bảo được yêu cầu bảo vệ môi trường cũng như yêu cầu về kỹ thuật; (3) chất lượng và hiệu quả sản xuất thấp và (4) giải quyết chủ yếu những rác thải phế liệu nội địa phần lớn bị ô nhiễm và không được phân loại cẩn thận (Hai et al. 2019)

Hay nói cách khác, hoạt động thu gom chủ yếu là các cá nhân và đại lý nhỏ lẻ, sau đó tập trung và bán lại cho nhà máy, nơi tiêu thụ chứ chưa có bất kỳ doanh nghiệp chuyên môn nào hoạt động trong lĩnh vực thu gom, phân loại, thẩm định và đánh giá chất lượng của giấy thu hồi.

Giấy thu hồi tại Việt Nam đến từ các nguồn như siêu thị, trường học, chung cư, hộ gia đình, các công ty hoạt động gia công gỗ, vở, hòm hộp...

Thêm vào đó, Nhà nước Việt Nam chưa có chính sách đồng bộ, nhằm hỗ trợ và khuyến khích hoạt động thu gom và tái chế giấy thu hồi. Việt Nam chưa có tiêu chuẩn quốc gia về phân loại giấy thu hồi. Người dân Việt Nam chưa có thói quen phân loại rác tại nguồn. Từ những yếu tố trên, có thể dễ dàng lý giải cho tỷ lệ tái chế của Việt Nam đang thuộc nhóm những nước có tỷ lệ thấp nhất trong khu vực cũng như trên thế giới.

6. Kết luận

Thông qua số liệu, tài liệu tham khảo từ những nguồn thông tin uy tín, có thể nhận thấy việc phát triển logistics ngược là một trong những ưu tiên hàng đầu của ngành công nghiệp giấy nhằm đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng và sản xuất nội địa đang ngày càng gia tăng. Và để làm được điều này thì không chỉ xuất phát từ ý thức của từng người dân, căn hộ, trường học, cơ quan đoàn thể mà cần phải có những quan tâm sát sao hơn từ Chính phủ thông qua các chương trình, đề án giúp thúc đẩy quá trình thu gom, phân loại và tái chế giấy đã qua sử dụng và trở thành một trong những nguồn nguyên liệu quan trọng trong sản xuất thay vì nhìn nhận giấy tái chế giống như một loại phế liệu.

Đồng thời, một hệ thống logistics ngược cũng cần được cân nhắc như một nhiệm vụ quốc gia để có thể áp dụng vào thực tiễn, cải thiện những vấn đề còn tồn đọng trong thực tế. Điều này có thể được áp dụng vào những nghiên cứu tiếp theo sau này của tác giả hoặc những người thực sự quan tâm tới lĩnh vực này.

Tài liệu tham khảo

CPA, Chinese Paper Association. 2019. "The Current Status The Current Status d l f And Development of Paper Industry in Mainland China." <https://vppa.vn/wp-content/uploads/2019/11/02-Industry-report-by-CPA.pdf>.

CTPIA, Chinese Taipei Paper Industry Association. 2019. "Accompanied Effects of China's Waste Import Ban & China-US Trade War: Taiwan Paper Industry Overview." <https://vppa.vn/wp-content/uploads/2019/11/03-Industry-report-by-CTPIA.pdf>.

EPRC, European Paper Recycling Council. 2020. "European Declaration on Paper Recycling 2016-2020." https://www.cepi.org/wp-content/uploads/2021/07/WEB-PAGES_EPRC-Monitoring-Report-2020_20210716.pdf.

Ervasti, Ilpo, Ruben Miranda, and Ilkka Kauranen. 2016. "A Global, Comprehensive Review of Literature Related to Paper Recycling: A Pressing Need for a Uniform System of Terms and Definitions." *Waste Management* 48 (February): 64 - 71. <https://doi.org/10.1016/j.wasman.2015.11.020>.

Hai, Huynh Trung, Nguyen Duc Quang, Nguyen Trung Thang, and Nguyen Hoang Nam. 2019. "Circular Economy in Vietnam." In *Circular Economy: Global Perspective*, 423-52. Springer Singapore. https://doi.org/10.1007/978-981-15-1052-6_22.

MOIT. 2022. "OVERVIEW OF VIETNAM'S PAPER INDUSTRY." <https://Vietnamcredit.Com.Vn/>. January 17, 2022.

Bộ Công Thương. 2020. "Điện Rác - Bài Toán Kinh Tế Hay Môi Trường Đối Với Việt Nam?" Bộ Công Thương. July 2020.

"Recycling Cardboard: The Environmental Effects." 2017. *Recoverusa.Com*. March 3, 2017. <https://recoverusa.com/environmental-impact-of-recycling-cardboard/>.

VPPA, Hiệp hội giấy và bột giấy Việt Nam. 2018. "Report FAPPI 34th Vietnam Paper and Paperboard 2016-2019e."

Vũ Thị Hồng Mận, CAO ĐỨC BẰNG, LÊ CÔNG HOÀNG, and LÊ HUY DƯ. 2019. "Tổng Quan về Thực Trạng Ngành Công Nghiệp Giấy Việt Nam." *Tạp Chí Khoa Học & Công Nghệ Ngành Công Thương* 40 (December). <https://khcncongthuong.vn/tin-tuc/t3154/tong-quan-ve-thuc-trang-nganh-cong-nghiep-giay-viet-nam.html>.